|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**TRƯỜNG THPT CHUYÊN** **LÊ QUÝ ĐÔN****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KÌ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 30 THÁNG 4** **LẦN THỨ XXVIII – NĂM 2024**Ngày thi: 06/04/2024MÔN THI: **ĐỊA LÍ** – KHỐI: **10**THỜI GIAN: **180 phút**Hình thức làm bài: Tự luậnĐề thi có: 02 trang |

*Lưu ý: - Thí sinh làm mỗi câu trên một tờ giấy riêng và ghi rõ câu số mấy ở trang 1 của mỗi tờ giấy thi.*

 *- Thí sinh* ***không*** *được sử dụng Tập bản đồ thế giới và các châu lục; Atlat Địa lí Việt Nam hay bất kì tài liệu nào khác.*

**Câu 1** *(4,0 điểm)*

a, Phân tích hiện tượng ngày đêm và đặc điểm biên độ nhiệt năm ở Xích đạo.

b, Giải thích tại sao sự chênh lệch nhiệt độ theo mùa ở vùng nhiệt đới nhỏ hơn vùng ôn đới.

c, Trình bày khái niệm, nguyên nhân của quy luật địa ô. Chứng minh tính quy luật qua sự phân bố nhiệt độ không khí theo lục địa, đại dương.

**Câu 2** *(4,0 điểm)*

a, So sánh sự khác nhau về nguyên nhân, kết quả của quá trình phong hóa lí học và phong hóa hóa học. Vì sao phong hóa lí học thường xảy ra mạnh ở các vùng khí hậu khô nóng?

b, Phân tích ảnh hưởng của địa hình đến sự hình thành đất.

**Câu 3** *(4,0 điểm)*

a, Cho bảng số liệu:

**TỈ SỐ GIỚI TÍNH KHI SINH CỦA DÂN SỐ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2005 – 2021**

*(Đơn vị: số bé trai/100 bé gái)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2005** | **2010** | **2015** | **2018** | **2021** |
| Tỉ số giới tính khi sinh | 105,6 | 111,2 | 112,8 | 114,8 | 112,0 |

*(Nguồn: Tổng cục thống kê, http:* [*www.gso.gov.vn/*](http://www.gso.gov.vn/) *năm 2024)*

Dựa vào kiến thức đã học và bảng số liệu trên, hãy:

- Cho biết ý nghĩa của tỉ số giới tính.

- Nhận xét và giải thích về sự thay đổi tỉ số giới tính khi sinh của nước ta trong giai đoạn trên.

b, Trình bày khái niệm đô thị hóa. Tại sao các nước đang phát triển cần phải điều chỉnh quá trình đô thị hóa?

**Câu 4** *(4,0 điểm)*

a, Phân tích tác động của cơ sở nguồn thức ăn đến sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi.

b, Phân tích tác động của tiến bộ khoa học kĩ thuật tới sản xuất nông nghiệp.

**Câu 5** *(4,0 điểm)* Cho bảng số liệu:

**KHỐI LƯỢNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA PHÂN THEO**

**CÁC LOẠI HÌNH VẬN TẢI CỦA NƯỚC TA NĂM 2015 VÀ 2021**

 *(Đơn vị: Nghìn tấn)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2021** |
| Đường sắt | 6 707,0 | 5 692,2 |
| Đường bộ | 882 628,4 | 1 576 162,1 |
| Đường sông | 201 530,7 | 302 645,7 |
| Đường biển và đường hàng không | 61 029,0 | 89 589,4 |
| **Tổng số** | **1 151 895,1** | **1 974 089,4** |

*(Nguồn: Tổng cục thống kê, http:* [*www.gso.gov.vn/*](http://www.gso.gov.vn/) *năm 2024)*

a, Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu khối lượng vận chuyển hàng hóa phân theo các loại hình vận tải của nước ta năm 2015 và 2021.

b, Nhận xét và giải thích về sự thay đổi quy mô và cơ cấu khối lượng vận chuyển hàng hóa phân theo các loại hình vận tải của nước ta qua các năm trên.

**------- HẾT-------**

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên thí sinh:................................................................... SBD: ......................................*

*Trường:................................................................................... Tỉnh/TP: ................................*